

Số: 1000/QĐ-UBND

Cầu Kè, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hệ thống các văn bản phục vụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005; được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ; và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cầu Kè.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hệ thống các văn bản phục vụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” dùng cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Huyện ủy
 - Thường trực HĐND huyện;
 - Lưu: VT.
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Điền Hùng Thắng

Số: 1000/QĐ-UBND

Cầu Kè, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hệ thống các văn bản phục vụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005; được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ; và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cầu Kè.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hệ thống các văn bản phục vụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” dùng cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Huyện ủy
 - Thường trực HĐND huyện;
 - Lưu: VT.
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Diêu Hùng Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ

HỆ THỐNG CÔNG CỤ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU
CHỨNG NHẬN “XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ” DÙNG
CHO SẢN PHẨM XOÀI CÁT CHU CỦA HUYỆN CẦU
KÈ, TỈNH TRÀ VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ- UBND ngày 14 tháng 4 năm 2024
của UBND huyện Cầu Kè)

- Quy trình cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài cát chu Cầu Kè”
- Quy trình kiểm soát việc sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN “Xoài cát chu Cầu Kè”
- Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài cát chu Cầu Kè”
- Mô hình tổ chức quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Xoài cát chu Cầu Kè”
- Hệ thống biểu mẫu ghi chép, theo dõi phục vụ hoạt động quản lý NHCN “Xoài cát chu Cầu Kè”.

Trà Vinh, 2024

Phần I
Quy trình cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “ Xoài Cát Chu Cầu Kè” dùng cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

Minh bạch hóa hoạt động cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “Xoài Cát Chu Cầu Kè” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm xoài cát chu, đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ chức quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định về hoạt động cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN.
2. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

Điều 3. Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận là văn bản do tổ chức quản lý cấp cho người sử dụng, xác nhận người được cấp có quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” theo quy định.
2. Giấy chứng nhận bao gồm các nội dung chính: Tên, địa chỉ của tổ chức quản lý; Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, email (nếu có) của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận; Sản phẩm được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; Thời hạn của Giấy chứng nhận; Chữ ký của người đại diện tổ chức quản lý; Dấu của tổ chức quản lý.
3. Giấy chứng nhận có hiệu lực theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và có thể được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn có giá trị thêm bằng thời hạn được cấp lần đầu. Thời hạn nộp đơn xin gia hạn là 30 ngày, trước ngày hết hạn của Giấy chứng nhận.

Điều 4. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận

Tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện về chủ thể quy định tại Điều 5 của Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và có sản phẩm xoài cát chu đáp ứng các tiêu chí của Bộ tiêu chí sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” và có hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN theo quy định.

Điều 5. Những trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận

Những trường hợp sau đây không được cấp Giấy chứng nhận:

1. Không lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

2. Không phải là sản phẩm xoài cát chu hoặc là sản phẩm xoài cát chu nhưng không được sản xuất trên địa bàn huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, thuộc bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ.

3. Sản phẩm không đạt các tiêu chí của Bộ tiêu chí sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận.

4. Người sử dụng vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, đã bị xử lý nhưng vẫn tái phạm.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:
 - a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;
 - b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức hoặc người kinh doanh);
 - c) Tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chí theo Bộ tiêu chí sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận;
 - d) Mẫu bao bì, nhãn mác hiện đang sử dụng (nếu có).
2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận được gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè.
3. Bộ hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận và các biểu mẫu kèm theo phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè.

Điều 7. Trình tự cấp Giấy chứng nhận

Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có trách nhiệm xem xét cấp Giấy chứng nhận theo trình tự sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị.
2. Kiểm tra hồ sơ, vào sổ và viết phiếu hẹn trả kết quả. Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn để người đề nghị hoàn thiện lại.
3. Tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ theo các nội dung sau:
 - a) Kiểm tra, xác định địa chỉ cơ sở sản xuất và kinh doanh của người đề nghị theo bản đồ vùng sản xuất;
 - b) Kiểm tra tính hợp lệ của tài liệu chứng minh sản phẩm đạt tiêu chí theo Bộ tiêu chí sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận; lấy mẫu để phân tích và đánh giá đặc tính cảm quan (trong trường hợp cần thiết);
 - c) So sánh kết quả phân tích, đánh giá, kiểm nghiệm hoặc tiêu chuẩn công bố trong hồ sơ của người đề nghị với các tiêu chí chứng nhận.
4. Kiểm tra, đối chiếu việc đóng gói và ghi nhãn sản phẩm theo các quy định

về ghi nhãn hàng hóa.

5. Ra quyết định cấp Giấy chứng nhận.

Điều 8. Thời hạn thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của người đề nghị, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè phải hoàn thành các yêu cầu quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 7 của Quy trình này.

2. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè ra quyết định cấp Giấy chứng nhận (nếu đủ điều kiện).

3. Trường hợp từ chối cấp thì Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè phải nêu rõ lý do. Tổ chức, cá nhân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận có quyền khiếu nại theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận

Những trường hợp sau đây được sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận:

1. Thay đổi tên và địa chỉ của người sử dụng.
2. Giấy chứng nhận bị mờ, hoen ố, rách nát.
3. Giấy chứng nhận bị mất.
4. Giấy chứng nhận hết hạn.

Điều 10. Trình tự, thủ tục và thời hạn sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận

1. Trong các trường hợp quy định tại Điều 9 của Quy trình này, người sử dụng làm đơn đề nghị (theo Bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” được tổ chức quản lý ban hành) gửi đến tổ chức quản lý. Trong đơn phải nêu rõ lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại, kèm theo bản chính Giấy chứng nhận gốc (trường hợp bị mất phải có xác nhận của UBND xã).

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, tổ chức quản lý phải giải quyết việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận.

Điều 11. Các trường hợp thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 5 Quy trình này.

2. Người sử dụng vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đến mức bị tước vĩnh viễn quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

3. Người sử dụng có hành vi gian dối trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.

4. Người sử dụng sửa chữa, tẩy xóa Giấy chứng nhận.

5. Người sử dụng ngừng hoạt động sản xuất và kinh doanh trong hai năm liên tiếp hoặc có đơn xin chấm dứt hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang NHCN.

6. Chuyển giao Giấy chứng nhận cho người khác.

7. Người sử dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 12. Phí và lệ phí

1. Phí và lệ phí gồm:

- a) Lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận;
- b) Phí phân tích, đánh giá khi có khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm.

2. Phí và lệ phí được tổ chức quản lý quy định phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chương III VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Hành vi vi phạm Quy trình

Những hành vi sau đây bị coi là vi phạm Quy trình:

- 1. Những hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 11 của Quy trình này.
- 2. Làm giả Giấy chứng nhận.

Điều 14. Xử lý vi phạm

- 1. Mọi hành vi vi phạm Quy trình đều phải được xử lý nghiêm khắc, kịp thời.
- 2. Người đang sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nếu có hành vi vi phạm Quy trình này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm có thể bị xử lý bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Thu hồi tạm thời Giấy chứng nhận;
- b) Thu hồi vĩnh viễn Giấy chứng nhận;
- c) Xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Tùy theo hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền khác của Nhà nước để xử lý.

Điều 15. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

- 1. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện Quy trình.
- 2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện quản lý NHCN, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có thể giao cho tổ chức, đơn vị trực thuộc có chức năng thực hiện quản lý NHCN “Xoài Cát Chu Cầu Kè” theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến tổ chức quản lý NHCN để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy trình cho phù hợp.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy trình này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành./.

Phần II

Quy trình kiểm soát việc sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

Quy trình kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) và chất lượng sản phẩm mang NHCN (sau đây gọi tắt là Quy trình) nhằm thống nhất hoạt động kiểm tra, kiểm soát sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhằm bảo vệ uy tín, danh tiếng sản phẩm, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế trong việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm xoài cát chu mang NHCN.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định trình tự, thủ tục và hướng dẫn thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" để đảm bảo quyền sử dụng NHCN hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu theo quy định; chống hành vi sử dụng trái phép NHCN; bảo đảm sản phẩm mang NHCN khi tiêu thụ trên thị trường đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè;
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm xoài cát chu mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè".

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHCN* là việc kiểm soát sự tuân thủ các quy định trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang NHCN nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm mang NHCN.

2. *Kiểm soát việc sử dụng NHCN* là các quy định, các bước quản lý, kiểm tra việc sử dụng các dấu hiệu của NHCN trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao dịch, thương mại của các tổ chức, cá nhân đang được phép sử dụng NHCN nhằm đảm bảo việc sử dụng NHCN đúng đối tượng, đúng mục đích theo quy định.

3. *Quy chế quản lý và sử dụng* là Quy chế quản lý và sử dụng NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

4. *Người sử dụng* là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm xoài cát chu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và được Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè".

5. *Tổ chức quản lý NHCN* là Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè và là chủ sở hữu NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát

1. *Nguyên tắc đồng thuận*: Các tổ chức, cá nhân tự nguyện đăng ký sử dụng NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" đồng thuận với mục đích, nội dung và phạm vi của hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" của tổ chức quản lý NHCN.

2. *Nguyên tắc khách quan*: Tổ chức quản lý NHCN phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng trong việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát.

3. *Nguyên tắc công khai, minh bạch*: Tất cả các hoạt động kiểm tra, kiểm soát phải được thực hiện công khai, đúng quy trình, kết quả kiểm tra phải được công khai trên các phương tiện phục vụ quản lý của chủ sở hữu NHCN.

4. *Nguyên tắc khả thi*: Kế hoạch hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN phải đảm bảo thực hiện được trên thực tế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Kế hoạch, tần suất kiểm tra, kiểm soát

1. Tổ chức quản lý NHCN có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát theo Quy trình này.

2. Tổ chức quản lý NHCN tiến hành hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất với tần suất như sau:

a) Kiểm tra định kỳ được tổ chức 01 lần/năm theo kế hoạch hàng năm (*kế hoạch này có thể thay đổi căn cứ vào thực tế*);

b) Kiểm tra đột xuất được thực hiện khi có khiếu nại của người sử dụng hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định về chất lượng sản phẩm mang NHCN, về sử dụng NHCN của các tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN. Các trường hợp khác do tổ chức quản lý NHCN quyết định.

Điều 6. Nội dung và phương pháp kiểm tra, kiểm soát

1) Kiểm tra về nguồn gốc của sản phẩm mang NHCN

a. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra sản phẩm do các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN cung cấp ra thị trường có đúng là sản phẩm xoài cát chu được sản xuất, kinh doanh trong khu vực địa lý vùng sản xuất sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè";

- Kiểm tra số lượng sản phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được gắn tem, nhãn có nằm trong khu vực địa lý sản xuất, kinh doanh sản phẩm xoài cát chu mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè";

b. Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra, đối chiếu địa điểm sản xuất, kinh doanh thực tế so với khu vực địa lý đã đăng ký thể hiện trong Bản đồ kèm theo Quy chế quản lý và sử dụng NHCN.

2) Kiểm tra chất lượng sản phẩm mang NHCN

a. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra tiêu chuẩn về hình thái, cảm quan của sản phẩm căn cứ vào tiêu chí chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè ban hành.

b. Phương pháp kiểm tra:

- Tiêu chuẩn về hình thái: Bằng phương pháp cảm quan;
- Kiểm tra bằng việc kiểm, đếm số lượng sản phẩm và tem, nhãn sản phẩm đang sử dụng có đúng với số lượng được cấp hoặc được phép tự in hay không.

3) Kiểm soát các tiêu chí sử dụng NHCN

a) Cơ sở để kiểm tra: Việc sử dụng các dấu hiệu nhận diện NHCN phải tuân thủ theo các quy định của Quy chế quản lý và sử dụng NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè"; Quy chế cấp, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc sử dụng logo trên thực tế;
- Kiểm tra việc sử dụng các dấu hiệu nhận diện NHCN (tem, nhãn, bao bì...) trên các phương tiện kinh doanh, giao dịch (tiêu đề thư, danh thiếp, phong bì, sổ sách và các tài liệu khác);
- Kiểm tra việc sử dụng các dấu hiệu nhận diện NHCN trên các phương tiện quảng cáo (biển hiệu, biển quảng cáo, tờ rơi...).

c) Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra trực quan.

Điều 7. Trình tự tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát

1. Đối với hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ:

Bước 1: Tổ chức quản lý NHCN xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng năm, thành lập đoàn kiểm tra, kiểm soát và thông báo trước đến người sử dụng ít nhất 03 (ba) ngày làm việc.

Bước 2: Tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung tại Điều 6 của Quy trình này trong thời gian 20 ngày làm việc.

- Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm về sử dụng NHCN, thì phải lập biên bản và lưu giữ bằng chứng được cho là vi phạm;

- Trường hợp phát hiện có dấu hiệu nghi ngờ sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng, thì có thể tiến hành lấy mẫu để phân tích, đánh giá để có kết luận cuối cùng.

Bước 3: Thông báo kết quả

- Kết quả của hoạt động kiểm tra, kiểm soát sẽ được thông báo bằng văn bản đến người sử dụng. Trường hợp có vi phạm, thì xử lý vi phạm theo quy định.

- Trường hợp người sử dụng không đồng ý với kết quả kiểm tra thì có quyền phản đối trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả kiểm tra.

2. Đối với hoạt động kiểm tra, kiểm soát đột xuất:

Khi phát hiện hoặc được thông báo có hành vi vi phạm các quy định về sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè", tổ chức quản lý NHCN thành lập đoàn kiểm tra, kiểm soát đột xuất và tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo trình tự từ Bước 2 đến Bước 3 của hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ.

Điều 8. Tổ chức và thẩm quyền của Bộ phận kiểm soát

1. Bộ phận kiểm soát việc sử dụng NHCN và chất lượng sản phẩm mang NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" (sau đây gọi tắt là Bộ phận kiểm soát) được Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè thành lập theo trình tự, thủ tục.

2. Bộ phận kiểm soát có cơ cấu gồm 3 người (*tùy theo thực tế có thể thay đổi số lượng*), trong đó gồm 1 trưởng bộ phận và 2 thành viên. Trưởng bộ phận có trách nhiệm trực tiếp tham gia và chỉ đạo xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát theo quy định của Quy trình này; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè về kết quả kiểm tra, kiểm soát.

3. Bộ phận kiểm soát có thẩm quyền thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát tất cả những yếu tố và nội dung được quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Quy trình này. Bộ phận kiểm soát có thẩm quyền ra Quyết định xử lý trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm Quy trình này và các quy trình khác do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè ban hành để quản lý việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng trong việc kiểm tra, kiểm soát sử dụng NHCN

1. Được kiến nghị, khiếu nại về kết quả kiểm tra nếu không đồng ý hoặc phát hiện dấu hiệu không khách quan, tiêu cực trong quá trình kiểm tra, kiểm soát.

2. Đề nghị tổ chức quản lý NHCN kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân khác nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm.

3. Phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của tổ chức quản lý NHCN.

4. Tuân thủ các nội dung kiểm tra, kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy trình này.

5. Chấp hành các biện pháp xử lý của tổ chức quản lý NHCN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Vi phạm và xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm Quy trình về kiểm tra, kiểm soát bao gồm:
 - Vi phạm các quy định về sử dụng các dấu hiệu của NHCN;
 - Vi phạm về tiêu chí chất lượng sản phẩm mang NHCN;
 - Không phối hợp, cản trở tổ chức quản lý NHCN kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng NHCN;
 - Không chấp hành hoặc chấp hành không đúng yêu cầu của tổ chức quản lý NHCN về khắc phục sai sót trong sử dụng NHCN.
2. Tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo các hình thức sau:
 - Nhắc nhở, khuyến cáo;
 - Cảnh cáo;
 - Đình chỉ quyền sử dụng NHCN;
 - Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN;
 - Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp cần thiết.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện quản lý NHCN, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có thể giao cho tổ chức, đơn vị trực thuộc có chức năng thực hiện quản lý NHCN “Xoài Cát Chu Cầu Kè” theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Cơ quan quản lý NHCN để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy trình cho phù hợp.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy trình này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành./

Phần III
Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận
“Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu của
huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Nhằm minh bạch hóa hoạt động quản lý, cấp và sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận.

2. Bảo đảm tem, nhãn, bao bì sản phẩm và quyền tự in tem, nhãn chỉ sử dụng cho sản phẩm do tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”; số lượng tem, nhãn được cấp hoặc quyền tự in tem, nhãn tương ứng với sản phẩm đủ điều kiện mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi quyền sử dụng hoặc quyền tự in tem, nhãn, bao bì sản phẩm cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” dùng cho các sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè;
- Các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, cơ chế kiểm soát và sử dụng tem nhãn

1. Quá trình quản lý, cấp, thu hồi quyền sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm hoặc quyền tự in tem, nhãn tuân thủ theo các quy định về quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

2. Tem, nhãn và bao bì sản phẩm mang NHCN chỉ được sử dụng cho các sản phẩm do các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

3. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” chịu trách nhiệm về việc gắn tem, nhãn và sử dụng bao bì sản phẩm mang NHCN theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa.

4. Tem, nhãn được cấp là tem, nhãn rời gắn lên bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận. Việc in trực tiếp tem, nhãn lên bao bì sản phẩm yêu cầu phải có tem, nhãn bổ sung hoặc được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè.

5. Tem nhãn có thể được in trên ấn phẩm giao dịch, biển hiệu hoặc tài liệu quảng bá chung về nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

6. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” không được cho vay, cho mượn hay nhượng bán, sao chép tem, nhãn hoặc quyền tự in tem, nhãn dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. Mẫu tem, nhãn

1. Tem, nhãn sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè ban hành theo mẫu thống nhất về kích thước, màu sắc, hình ảnh, chất liệu và quy cách để chống giả.

2. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” được cấp quyền tự in tem, nhãn phải bảo đảm in đúng mẫu tem, nhãn do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè ban hành.

Điều 5. Cơ quan quản lý cấp tem nhãn

1. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè là tổ chức quản lý, xem xét, cấp quyền sử dụng tem, nhãn hoặc quyền tự in tem, nhãn để sử dụng cho sản phẩm xoài cát chu mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.

2. Chỉ các loại tem, nhãn do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè phát hành hoặc in theo đúng mẫu mà Sở đã cấp quyền tự in mới có giá trị.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Hồ sơ và thủ tục cấp tem, nhãn hoặc quyền tự in tem, nhãn

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” phải có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè cấp tem, nhãn hoặc quyền tự in tem, nhãn theo mẫu (trong đó ghi rõ số lượng tem, nhãn xin cấp hoặc tự in).

2. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có trách nhiệm xem xét cấp tem, nhãn hoặc quyền tự in tem, nhãn theo các bước sau:

a. Tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị;

b. Kiểm tra hồ sơ về mặt thủ tục: Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu thủ tục thì tiến hành vào sổ và viết phiếu hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng các yêu cầu, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có trách nhiệm hướng dẫn cho đến khi hồ sơ đạt yêu cầu và viết phiếu hẹn ngày trả kết quả.

c. Thẩm tra hồ sơ theo các nội dung sau:

- Xác định người yêu cầu có được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

- Xác định số lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu được mang nhãn hiệu chứng nhận.

Trong quá trình thẩm tra, nếu hồ sơ có thiếu sót cần bổ sung, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè phải thông báo cụ thể bằng văn bản để người yêu cầu có biện pháp khắc phục và thời hạn cấp tem, nhãn hoặc cấp quyền tự in tem, nhãn được tính từ ngày hồ sơ được bổ sung, điều chỉnh.

3. Hồ sơ yêu cầu cấp tem, nhãn được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè.

Điều 7. Thời hạn cấp tem, nhãn/quyền tự in tem, nhãn

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn chỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè phải hoàn thành các yêu cầu quy định tại Điều 6 Quy chế này và phải ra quyết định cấp hoặc không cấp/quyền tự in tem, nhãn cho người đề nghị.

2. Trong trường hợp từ chối cấp hoặc cấp không đủ số lượng tem, nhãn theo yêu cầu, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè phải nêu rõ lý do.

Điều 8. Quản lý việc cấp/quyền tự in và sử dụng tem, nhãn

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" thực hiện việc gắn tem, nhãn lên sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" phải thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Danh sách các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" được cấp/quyền tự in tem, nhãn và số lượng tem, nhãn được cấp phải được Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè thông báo công khai.

3. Việc cấp, nhận, cấp bù, nhận bù, hoàn trả tem, nhãn phải được ghi chép trong "Sổ theo dõi tem, nhãn" của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè.

Chương III

VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Hành vi vi phạm

Các hành vi sau đây bị coi là vi phạm Quy chế này:

a. Sử dụng tem nhãn khi chưa có sự cho phép của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè hoặc tự in tem, nhãn khi chưa có quyết định cấp quyền tự in tem, nhãn của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè;

b. Sử dụng tem, nhãn cho các sản phẩm không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè";

c. Có hành vi cho, vay mượn, nhượng bán, sao chép tem nhãn hoặc quyền tự in tem, nhãn đã được cấp;

d. Làm giả tem nhãn.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Mọi hành vi vi phạm Quy chế này phải được xử lý kịp thời, nhanh chóng.

2. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có quyền xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng khác xử lý các hành vi vi phạm Quy chế này.

3. Các hành vi vi phạm sẽ được xử lý theo các hình thức sau:

- a. Nhắc nhở, khiển trách;
- b. Lập biên bản và cảnh cáo;
- c. Thu hồi, đình chỉ có thời hạn việc sử dụng tem nhãn (từ 6 tháng đến 24 tháng);
- d. Phạt hành chính, tịch thu tang vật vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

1. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hoặc báo cáo các cơ quan có liên quan giải quyết mọi khiếu nại của người sử dụng tem nhãn hoặc các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc sử dụng tem nhãn được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

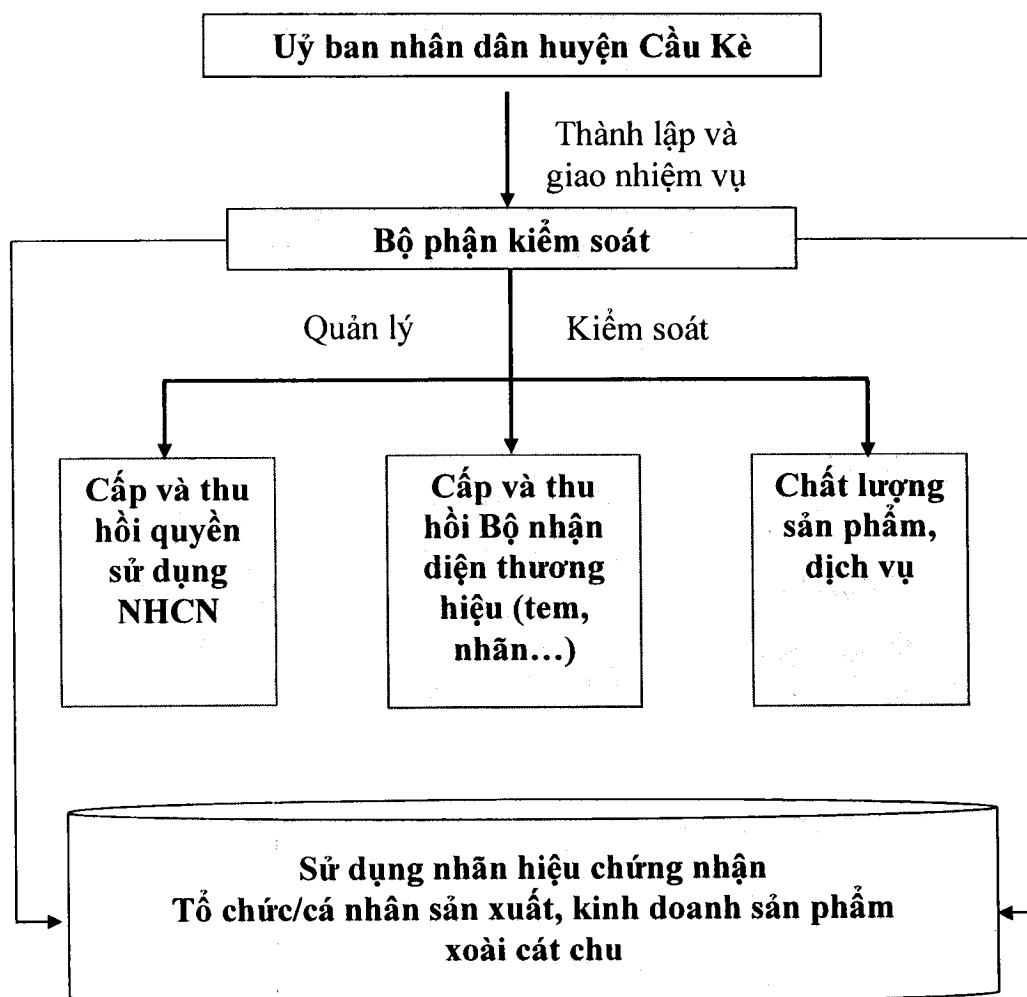
3. Trong quá trình thực hiện quản lý NHCN, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè có thể giao cho tổ chức, đơn vị trực thuộc có chức năng thực hiện quản lý NHCN “Xoài Cát Chu Cầu Kè” theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến tổ chức quản lý NHCN để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Điều 13. Hiệu lực của quy chế

Quy chế này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành./.

Phần IV
MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ”



Mô hình tổ chức quản lý NHCN
"Xoài Cát Chu Cầu Kè "

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý và tham gia quản lý nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè"

1. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận:

Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè là chủ sở hữu và là tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Trực tiếp thực hiện công tác quản lý, kiểm soát việc sử dụng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" theo quy định của Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" và các quy chế, quy định liên quan phục vụ quản lý NHCN.
- Đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè".
- Phổ biến, cung cấp thông tin cần thiết và liên quan đến nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" cho tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN.
- Báo cáo định kỳ cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh, UBND tỉnh Trà Vinh và các cơ quan khác khi có yêu cầu.
- Chủ trì xây dựng và phổ biến quy trình sản xuất sản phẩm xoài cát chu mang nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè".
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các buổi tập huấn kiến thức về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo đúng quy định.
- Chủ động đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động quản lý nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè".

2. Bộ phận kiểm soát NHCN thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng NHCN theo quy định.
- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" cho các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện; Quyết định cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè".
- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè cấp tem, nhãn, cấp quyền tự in tem, nhãn; chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan để kiểm tra và giám sát hoạt động sử dụng tem, nhãn đối với NHCN.
- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè theo dõi và gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" tại Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè"; chủ trì và phối hợp tiến hành hoạt động kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè".

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè" trong phạm vi thẩm quyền được quy định.

3. Người sử dụng NHCN:

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN: Cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Xoài Cát Chu Cầu Kè", tích cực góp phần phát triển và bảo vệ thương hiệu "Xoài Cát Chu Cầu Kè".

- Chịu sự kiểm soát và chấp hành các quy định về kiểm soát tem, nhãn, quyền in tem, nhãn và các dấu hiệu nhận diện của NHCN "Xoài Cát Chu Cầu Kè" theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè trên cơ sở các quy chế, quy định về quản lý, kiểm soát NHCN.

- Tham gia các khóa tập huấn về quản lý NHCN do Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè tổ chức và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè theo các quy chế, quy định của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè và pháp luật có liên quan./.

Phần V

**HỆ THỐNG BIỂU MẪU GHI CHÉP, THEO DÕI PHỤC VỤ HOẠT
ĐỘNG QUẢN LÝ NHCN XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ**

**I. MẪU BIỂU MẪU GHI CHÉP
DÀNH CHO TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

Mẫu 01a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ”**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax:
5. Email:

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

CAM KẾT

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu, tôi/chúng tôi cam kết:

- 1) Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.
- 2) Tuân thủ Hướng dẫn Quy trình sản xuất đã được ban hành.
- 3) Sản phẩm xoài cát chu đạt các tiêu chí chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận.
- 4) Không có các hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín của nhãn hiệu chứng nhận, đóng góp tích cực trong việc gìn giữ hình ảnh, phát triển thương hiệu chung.

Trà Vinh, ngày tháng năm 20...

Chủ tổ chức/cá nhân

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu 01b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ”
CHO SẢN PHẨM XOÀI CÁT CHU

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax :
5. Email:

ĐỀ NGHỊ

Về việc:

- ☐ Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận
- ☐ Gia hạn Giấy chứng nhận
- ☐ Cấp lại Giấy chứng nhận

Lý do:

- ☐ Thay đổi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân đã ghi trên Giấy chứng nhận
- ☐ Giấy chứng nhận bị mờ, hoen ố, rách nát
- ☐ Giấy chứng nhận bị mất, thất lạc
- ☐ Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn chứng nhận hết thời hạn hiệu lực.

Nội dung thay đổi:

- ☐ Thay đổi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân đã ghi trên Giấy chứng nhận
- Tên cũ:
Địa chỉ cũ:
Tên mới:
Địa chỉ mới:

Tôi/chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là chính xác, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Trà Vinh, ngày tháng năm 20...

Xác nhận của chính quyền địa phương
*(Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc
giấy chứng nhận)*

Chủ tổ chức/cá nhân
(ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Tài liệu kèm theo là Giấy nhận bản gốc và các tài liệu khác kèm theo

Mẫu 01c

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Cầu Kè, ngày tháng năm 20...

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng
nhân hiệu chứng nhận “Xoài cát chu Cầu Kè”**

Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè

Địa chỉ trụ sở: Số 27, đường Trần Phú, khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè,
tỉnh Trà Vinh

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

Ngày / / đã nhận của ông/bà

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

1 bộ hồ sơ số: về việc đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy chứng
nhận quyền sử dụng nhân hiệu chứng nhận “Xoài cát chu Cầu Kè”

Hồ sơ bao gồm:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND huyện Cầu Kè hẹn Ông/Bà ngày / / đến trụ sở UBND huyện
để được giải quyết theo quy định.**NGƯỜI NỘP****NGƯỜI NHẬN**

Mẫu 02

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-TCQL

Trà Vinh, ngày tháng năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ”**

1. Tổ chức quản lý:
2. Địa chỉ:

CHỨNG NHẬN:

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax :
5. Email:

Được quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” cho sản phẩm xoài cát chu của huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng quyền sử dụng phải tuân thủ và chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức quản lý theo các văn bản quản lý đã được ban hành.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực ... năm kể từ ngày ký./.

**Đại diện tổ chức quản lý
(ký tên, đóng dấu)**

Vào sổ cấp quyền số:

Mẫu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP TEM, NHÃN CHO SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ”

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax:
5. Email:

Đề nghị cấp tem, nhãn cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”, với số lượng.....chiếc.

CAM KẾT

1. Tôi/chúng tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” số.....
2. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè” và các quy định về sử dụng tem nhãn có liên quan.
3. Không có các hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín của nhãn hiệu chứng nhận, đóng góp tích cực trong việc gìn giữ hình ảnh, phát triển thương hiệu chung.

....., ngày tháng năm 20...

Chủ tổ chức/cá nhân
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

** Các Tổ chức, cá nhân xin cấp tem nhãn gửi kèm theo Đơn này Bản sao công chứng của Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cầu Kè”.*

Mẫu số: 07/STD

SỔ THEO DÕI THU PHÍ SỬ DỤNG TEM, NHÃN SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
NĂM.....

STT	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cấp	Địa chỉ	Số điện thoại	Số, ký hiệu Quyết định cấp tem, nhãn	Số lượng	Số tiền	Ký tên	Ghi chú
Tổng cộng:								

**MẪU BIỂU MẪU GHI CHÉP
DÀNH CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT VÀ
KINH DOANH XOÀI CÁT CHU CẦU KÈ CHO SẢN
PHẨM XOÀI CÁT CHU CỦA HUYỆN CẦU KÈ**

SỔ GHI CHÉP

Sản xuất, tiêu thụ Xoài Cát Chu Cầu Kè

Tên tổ chức/cá nhân:

Năm:

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:.....Fax:.....
5. Email:.....
6. Quy mô sản xuất:.....
7. Nguồn nguyên liệu:
8. Thời gian sản xuất:

CÁC BIỂU MẪU GHI CHÉP

Biểu 1: Dụng cụ sản xuất

TT	Tên dụng cụ sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				

Biểu 3: Tiêu thụ sản phẩm

[illegible]

Biểu 4: Tập huấn cho người lao động

Ngày, tháng, năm tập huấn:

Nội dung tập huấn:

Đơn vị tổ chức:

STT	Tên người được tập huấn	Đơn vị	STT	Tên người được tập huấn	Đơn vị
(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)